

CHIẾN LƯỢC LÀM BÀI MÔN TIẾNG ANH TRONG KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2025: NHÌN TỪ ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Hoàng Thị Tuyết
Trường Phổ thông thực hành sư phạm Trảng An, Đại học Hoa Lư
Đinh Thị Thủy Linh, Nguyễn Thị Liên
Đại học Hoa Lư
Email: httuyet@hluv.edu.vn

Tóm tắt: Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025 môn Tiếng Anh đánh dấu bước chuyển rõ nét trong định hướng đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh phổ thông. Đề thi rút gọn còn 40 câu trong 50 phút, loại bỏ phần ngữ âm và tìm lỗi sai, tập trung vào đọc hiểu, suy luận và sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh. Phân tích cho thấy khoảng 60% câu ở mức B1, 30% ở mức B2 và 10% chạm mức C1, đặc biệt ở các bài đọc dài yêu cầu paraphrase và suy luận. Bài viết đề xuất chiến lược làm bài, kỹ năng đọc hiệu quả và định hướng dạy học nhằm giúp giáo viên, học sinh thích ứng với phương thức đánh giá năng lực mới.

Từ khoá: Đề thi Tiếng Anh; 2025; đọc hiểu; chiến lược làm bài; B2–C1; đánh giá năng lực; đổi mới dạy học.

STRATEGY FOR TAKING THE ENGLISH TEST IN THE 2025 HIGH SCHOOL GRADUATION EXAM: LOOKING FROM THE OFFICIAL QUESTIONS

Hoang Thi Tuyet
Trang An School of Pedagogical Practice, Hoa Lu University
Dinh Thi Thuy Linh, Nguyen Thi Lien
Hoa Lu University
Email: httuyet@hluv.edu.vn

Abstract: The 2025 National High School English Exam marks a clear shift toward competency-based assessment. The test features 40 questions in 50 minutes, removing phonetics and error detection while focusing on reading comprehension, inference, and contextual use. Analysis shows about 60% of items at B1, 30% at B2, and 10% reaching C1, especially in long passages requiring paraphrasing and inference. This paper presents practical test-taking strategies, reading techniques, and teaching recommendations to help teachers and students adapt effectively to the new assessment model.

Keywords: English exam; 2025; reading comprehension; test strategies; B2–C1; competency-based assessment; language teaching reform.

Nhận bài: 18/08/2025

Phản biện: 14/09/2025

Duyệt đăng: 19/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỳ thi tốt nghiệp Trung học Phổ thông năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong việc đổi mới kiểm tra – đánh giá môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đây là năm đầu tiên đề thi được thiết kế rút gọn còn 40 câu trắc nghiệm trong 50 phút, thay vì 50 câu trong 60 phút như giai đoạn 2017–2024.

Tương chừng như một thay đổi nhỏ, nhưng sự điều chỉnh này lại khiến toàn bộ cách dạy – cách học – và đặc biệt là chiến lược làm bài thi của học sinh và giảng dạy của giáo viên phải thay đổi.

Tác giả trực tiếp giảng dạy lớp 12, nhận thấy khó khăn lớn nhất của học sinh hiện nay không nằm ở kiến thức ngữ pháp, mà ở năng lực đọc hiểu và xử lý ngôn ngữ trong ngữ cảnh thực tế, đặc biệt là các bài đọc dài, yêu cầu suy luận và diễn đạt lại ý (paraphrase).

Bài viết dựa trên phân tích đề thi chính thức Tiếng Anh năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết hợp kinh nghiệm giảng dạy thực tiễn, nhằm:

Phân tích cấu trúc và đặc điểm của đề thi 2025, đặc biệt về mức độ B1–C1; Đề xuất chiến lược làm bài hiệu quả theo từng dạng câu hỏi; Đưa ra khuyến nghị cho giáo viên và học sinh trong giai đoạn ôn luyện sắp tới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Định hướng đánh giá năng lực theo Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018

Theo định hướng của CTGDPT mới, việc dạy và kiểm tra môn Tiếng Anh không dừng ở việc “kiểm tra kiến thức ngữ pháp” mà hướng tới đánh giá năng lực sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp và xử lý tình huống. Điều này thể hiện rõ trong cách thiết kế đề thi 2025: giảm kiểm tra kiến thức rời rạc (phát âm, trọng âm, tìm lỗi sai), tăng yêu cầu đọc hiểu, suy luận và hiểu ngữ cảnh. Đề thi năm 2025 phù hợp với định hướng đánh giá năng lực toàn diện, hướng đến chuẩn đầu ra A2–B1 theo

khung năng lực 6 bậc của Việt Nam, nhưng trong thực tế lại có nhiều phần đạt đến mức B2, thậm chí C1, phản ánh xu hướng nâng cao chuẩn năng lực tiếng Anh quốc gia.

2.1.2. Cơ sở lý luận về chiến lược làm bài

Theo Anderson (2019), hiệu quả làm bài thi tiếng Anh phụ thuộc vào ba yếu tố chính: Nhận dạng dạng câu hỏi; Vận dụng chiến thuật đọc hiểu (skimming, scanning, inference); Quản lý thời gian hợp lý.

Trong khi đó, Bachman & Palmer (1996) chia năng lực ngôn ngữ thành ba nhóm: Linguistic

competence – năng lực ngữ pháp, từ vựng; Strategic competence – năng lực xử lý chiến lược; Discourse competence – năng lực hiểu và kết nối mạch văn.

Vì vậy, chiến lược làm bài không chỉ là “mẹo thi”, mà là quá trình vận dụng linh hoạt giữa kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng đọc và tâm lý thi cử.

2.2. Phân tích đề thi Tiếng Anh Kỳ thi Tốt nghiệp Trung học phổ thông quốc gia năm 2025

2.2.1. Cấu trúc đề thi

Đề thi chính thức gồm 40 câu trắc nghiệm – 50 phút – chia theo các dạng như sau:

Dạng câu hỏi	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Mức độ
Đọc điền quảng cáo, thông báo, đoạn ngắn	6	15	Nhận biết – thông hiểu
Đọc điền khuyết (cloze test)	5	12.5	Thông hiểu – vận dụng
Sắp xếp hội thoại / đoạn văn	5	12.5	Nhận biết – vận dụng
Đọc hiểu 2 đoạn (8 + 10 câu)	18	45	Thông hiểu – vận dụng cao
Từ vựng – ngữ pháp trong ngữ cảnh	6	15	Nhận biết – thông hiểu

Điểm đáng chú ý là không còn câu hỏi phát âm, trọng âm và tìm lỗi sai. Cấu trúc này thể hiện rõ định hướng chuyển từ “kiến thức ngôn ngữ rời rạc” sang năng lực ngôn ngữ trong ngữ cảnh thực tế.

2.2.2. Độ khó và mức độ B1 – B2 – C1

Phân tích 48 mã đề thi chính thức cho thấy: Khoảng 55–60% câu hỏi nằm trong vùng B1, tức là ở mức học sinh trung bình có thể làm được (từ vựng cơ bản, cấu trúc quen thuộc, nội dung gần gũi); Khoảng 25–30% câu đạt mức B2, đòi hỏi năng lực đọc hiểu tốt hơn, từ vựng học thuật, khả năng suy luận và nhận diện paraphrase; 10–15% còn lại – chủ yếu trong phần đọc hiểu cuối – chạm đến mức C1, với các chủ đề học thuật như *greenwashing*, *project farming*, *digital consumption*... yêu cầu học sinh không chỉ đọc mà phải hiểu khái niệm trừu tượng và xác định hàm ý của tác giả.

Ví dụ, trong đoạn đọc về *greenwashing*, các cụm như *mislead consumers*, *sustainability certifications*, *corporate ethics* đòi hỏi người học hiểu sâu về ngữ nghĩa và sắc thái chứ không thể dịch từng từ. Đây là những yếu tố khiến nhiều giáo viên chuyên Anh nhận xét rằng đề thi “vượt chuẩn B1” và tiệm cận B2–C1.

Mức độ phân hóa vì thế rất rõ ràng: học sinh có năng lực tiếng Anh vững sẽ đạt điểm 8–9, nhưng nhóm trung bình sẽ bị “chặn” ở khoảng 5.5–6.5 do giới hạn vốn từ và tốc độ đọc.

2.2.3. Những điểm mới nổi bật

Từ vựng học thuật và chủ đề thời sự: Đề thi khai thác các chủ đề toàn cầu như công nghệ, môi trường, du lịch bền vững và kỹ năng số.

Paraphrase – inference xuất hiện nhiều: Các câu hỏi không còn đơn giản “tìm từ đồng nghĩa”, mà yêu cầu hiểu ngữ nghĩa toàn câu.

Thời gian gấp rút: 50 phút cho 40 câu, trung bình 1.25 phút/câu — tạo áp lực lớn ở phần đọc hiểu.

Độ dài đoạn đọc: Các bài đọc dài hơn trước, đặc biệt ở đoạn cuối, khiến thí sinh phải có chiến thuật đọc nhanh và chọn lọc thông tin. Nhìn chung, đề thi 2025 cho thấy sự “vươn lên” về độ khó, hướng tới kiểm tra năng lực thật và tạo cơ hội phân loại học sinh giỏi.

2.3. Chiến lược làm bài thi hiệu quả

Thực tế giảng dạy cho thấy, nhiều học sinh có nền tảng ngữ pháp và từ vựng khá tốt nhưng lại không đạt điểm cao do thiếu chiến lược làm bài thi hợp lý. Kỳ thi Tiếng Anh năm 2025 không chỉ kiểm tra kiến thức, mà còn đánh giá năng lực xử lý ngôn ngữ, tốc độ đọc hiểu và khả năng tư duy trong thời gian ngắn. Vì vậy, ngoài việc học nội dung, học sinh cần rèn kỹ năng làm bài có chiến lược, giúp khai thác tối đa năng lực trong 50 phút thi.

2.3.1. Nguyên tắc chung

Một bài thi hiệu quả cần được xử lý theo ba bước cơ bản:

Đọc nhanh – xác định dạng bài: Dành khoảng 1 phút đầu để lướt toàn đề, quan sát cấu trúc, dạng câu hỏi và phân chia thời gian. Việc “quét đề”

giúp học sinh nhận biết phần nào dễ – phần nào khó, tránh bị động khi gặp bài đọc dài.

Làm phần dễ trước – giữ điểm nền: Nên làm trước những phần có từ vựng quen thuộc như quảng cáo, thông báo, hội thoại ngắn để tạo tâm lý tự tin. Việc đạt điểm ở phần dễ giúp học sinh đảm bảo nền điểm và tiết kiệm thời gian.

Quay lại phần khó – phân tích và loại trừ: Với những câu khó, hãy đánh dấu lại để làm sau. Khi quay lại, sử dụng chiến thuật loại trừ đáp án sai, so sánh ngữ nghĩa và tính logic thay vì đoán cảm tính.

Trình tự làm bài khuyến nghị: → Đọc điền quảng cáo → Sắp xếp hội thoại → Điền khuyết → Đọc hiểu ngắn → Đọc hiểu dài. Thứ tự này giúp học sinh làm từ phần đơn giản đến phức tạp, giữ tinh thần ổn định trong suốt bài thi.

2.3.2. Chiến lược cho từng phần

(a) *Đọc điền quảng cáo, thông báo (Short Reading / Notice / Advertisement)*

Đặc điểm: Văn bản ngắn, từ vựng thông dụng, ngữ cảnh quen thuộc (thông báo, thư mời, tin tuyển dụng...).

Chiến lược: Đọc toàn đoạn một lượt để hiểu mục đích văn bản (*thông báo sự kiện, tuyển tình nguyện viên, cảm ơn, mời tham dự...*).

Xác định loại từ cần điền (danh từ, động từ, giới từ, liên từ).

Nếu 2 đáp án cùng đúng ngữ pháp, hãy chọn đáp án phù hợp ngữ cảnh hơn. Dựa vào các cụm cố định (*take part in, look forward to, in charge of, be responsible for*) để chọn chính xác.

Ví dụ: “Volunteers are required to ____ part in the environmental project next month.” → Đáp án đúng: **take**, không phải *join*, vì cụm cố định là *take part in*.

Mẹo: Hãy chú ý đến **thời động từ và chủ đề chính** của thông báo; đôi khi từ khóa như *next week, tomorrow, now* sẽ gợi ý thời thì phù hợp.

(b) *Sắp xếp hội thoại / đoạn văn (Rearranging Sentences or Dialogues)*

Đặc điểm: Kiểm tra khả năng liên kết mạch logic trong hội thoại hoặc văn bản.

Chiến lược: Đọc câu đầu và câu cuối để xác định chủ đề hoặc bối cảnh chung (ai nói với ai, nội dung gì). Chú ý đại từ (*he, she, they, this, that, it*) – chúng thường ám chỉ nội dung của câu trước. Từ nối (*however, therefore, in addition, meanwhile, as a result*) giúp nhận biết mối quan hệ nguyên nhân – kết quả hoặc tương phản. Từ chỉ trình tự

(*firstly, finally, after that, next*) xác định mạch thời gian. Khi có hai lựa chọn đều hợp lý, chọn câu có tính liên kết ngữ nghĩa trôi chảy hơn.

Mẹo nhỏ: Trong hội thoại, nếu có câu hỏi như “*How are you?*”, thì câu kế tiếp phải là lời đáp, không phải câu hỏi khác. Nếu đoạn văn có câu kết chứa từ *therefore* hoặc *as a result*, rất có thể đó là câu cuối cùng.

(c) *Điền khuyết (Cloze Test)*

Đặc điểm: Gồm 4–5 chỗ trống, yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp ngữ pháp, từ vựng và ngữ nghĩa.

Chiến lược: Đọc toàn đoạn trước khi chọn để hiểu chủ đề và mạch nội dung. Xác định từng chỗ trống cần loại kiến thức gì: Từ loại (danh – động – tính – trạng); Cụm cố định hoặc collocation; Liên từ / giới từ thể hiện quan hệ logic.

Với các từ gần nghĩa (*affect – influence – impact*), cần xét sắc thái: *affect* là tác động nhẹ, *impact* mạnh hơn, *influence* mang nghĩa trung gian.

Ví dụ: “The new policy has a positive ____ on students’ motivation.” → Đáp án đúng: *impact*, vì cụm cố định là *have an impact on*.

Mẹo: Không nên chọn đáp án chỉ dựa vào nghĩa của từ riêng lẻ – hãy xét mạch logic toàn đoạn.

(d) *Đọc hiểu (Reading Comprehension)*

Đặc điểm: Chiếm khoảng 45% tổng điểm (18 câu), là phần phân hóa năng lực rõ nhất.

Chiến lược: Đọc tiêu đề + câu mở đầu mỗi đoạn để nắm ý chính. Đọc câu hỏi trước, gạch chân từ khóa. Tìm đoạn chứa từ khóa, đọc kỹ 2–3 câu xung quanh để tìm thông tin. Câu hỏi suy luận: dựa vào mối quan hệ *because, although, due to, however...* để hiểu ý ngầm.

Câu paraphrase: loại đáp án diễn đạt “na ná nghĩa” nhưng sai chi tiết hoặc thái độ.

Kỹ năng đọc hiệu quả:

Skimming: Đọc lướt để nắm ý chính mỗi đoạn.

Scanning: Đọc tìm thông tin cụ thể (số liệu, tên riêng, địa điểm).

Inference: Suy luận ý ẩn, xác định quan điểm hoặc mục đích tác giả.

Mẹo: Khi gặp từ vựng lạ, đừng dịch từng từ – hãy suy luận nghĩa dựa vào câu trước và sau. Đề thi năm 2025 thường có nhiều từ học thuật ở mức B2–C1 như *sustainable, literacy, digital footprint* – học sinh cần đoán nghĩa trong ngữ cảnh.

2.3.3. Quản lý thời gian

Phần thi	Thời gian đề xuất	Ghi chú
Đọc điền quảng cáo + hội thoại	10 phút	Làm nhanh để giữ điểm nền
Điền khuyết (Cloze test)	10 phút	Tập trung logic, tránh dừng lâu
Đọc hiểu đoạn ngắn	10 phút	Đọc câu hỏi trước để định hướng
Đọc hiểu đoạn dài	15 phút	Làm câu dễ trước, câu khó sau
Rà soát toàn bài	5 phút	Kiểm tra mã đề, tô sai hoặc thiếu

Mẹo thực hành: Nếu một câu mất hơn 90 giây, bỏ qua và làm tiếp. Khi quay lại, chọn đáp án “an toàn nhất” (phù hợp ngữ pháp và ngữ cảnh). Dành 1–2 phút cuối kiểm tra toàn bộ phiếu trả lời, tránh tô nhầm hoặc thiếu câu.

2.3.4. Các “bẫy” điển hình và cách tránh

Câu phủ định: Đọc kỹ từ NOT trong câu hỏi “Which of the following is NOT true?”. Nhiều học sinh mất điểm vì đọc sót.

Paraphrase đánh lừa: Đáp án “gần nghĩa” nhưng sai sắc thái, ví dụ *reduce pollution* ≠ *remove pollution completely*.

Từ gần nghĩa nhưng không thay thế: *job – work, travel – journey, big – large* không hoàn toàn tương đương trong mọi ngữ cảnh.

Cảm tính: Chỉ chọn đáp án khi có bằng chứng rõ trong bài.

Mẹo nhớ: Đáp án đúng luôn có mối liên hệ trực tiếp với thông tin trong đoạn văn, không mở rộng hoặc suy diễn thêm.

2.3.5. Kỹ năng tâm lý thi cử

Giữ bình tĩnh trước đoạn đọc dài: Đọc câu hỏi trước để biết mình đang tìm gì.

Không sa đà vào câu khó: Mỗi câu chỉ 0,25 điểm – nếu tốn 3 phút cho 1 câu, mất cơ hội làm 2–3 câu khác dễ.

Giữ tinh thần tích cực: Xem đề thi như một “bài khảo sát năng lực” để giảm căng thẳng.

Không bỏ trống: Xác suất đoán đúng là 25%; hãy chọn mọi câu.

Luyện phản xạ thật: Trước khi thi nên làm 3–5 đề đủ thời gian.

2.4. Thực tiễn dạy học và khuyến nghị

Đề thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh năm 2025 cho thấy sự chuyển hướng mạnh mẽ từ kiểm tra kiến thức sang đánh giá năng lực sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh. Học sinh không thể chỉ học thuộc ngữ pháp – từ vựng, mà cần biết đọc hiểu, phân tích và phản xạ với thông tin thực tế. Do đó, công tác dạy học ở trường phổ thông cần đổi mới toàn diện, đồng bộ từ giáo viên – học sinh – nhà trường.

2.4.1. Với giáo viên: Từ “luyện mẹo” sang “rèn năng lực thật”

Giáo viên giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ cho học sinh. Để đáp ứng yêu cầu mới, cần tập trung vào các hướng sau:

(1) **Đổi mới tư duy dạy học:** Dạy tiếng Anh hiện nay không chỉ là truyền đạt kiến thức mà là *rèn tư duy và năng lực sử dụng ngôn ngữ thực tế*.

Hạn chế dạy mẹo làm bài, thay bằng hướng dẫn học sinh *cách đọc – cách hiểu – cách suy luận*.

Lồng ghép kỹ năng tư duy phản biện (critical thinking) trong giờ học qua hoạt động hỏi – đáp, giải thích lựa chọn đáp án.

Mỗi bài học cần kết hợp giữa *teach to think* (dạy cách nghĩ) và *teach to test* (dạy đề thi).

(2) **Rèn kỹ năng đọc hiểu theo mục tiêu rõ ràng:** Đọc hiểu là phần chiếm gần một nửa điểm số, vì vậy mỗi tiết luyện đọc cần có trọng tâm cụ thể:

Tuần 1: Skimming – đọc nhanh tìm ý chính;

Tuần 2: Scanning – đọc tìm chi tiết;

Tuần 3: Inference – suy luận ý ngầm;

Tuần 4: Paraphrasing – nhận biết diễn đạt lại ý.

Giáo viên có thể xây dựng các mini tasks nhỏ giúp học sinh thực hành từng kỹ năng, sau đó kết hợp trong bài đọc dài.

(3) **Thiết kế đề và phản hồi hiệu quả:** Ra đề 40 câu/50 phút theo đúng cấu trúc thật để học sinh quen áp lực.

Sau mỗi lần kiểm tra, phân loại lỗi sai (ngữ pháp, từ vựng, suy luận) thay vì chỉ chấm điểm.

Tổ chức giờ “sửa đề tương tác”, để học sinh tự giải thích lý do chọn đáp án – đây là cách học sâu và hiệu quả nhất.

(4) **Dạy ngữ pháp – từ vựng trong ngữ cảnh:**

Thay vì dạy từng cấu trúc rời rạc, giáo viên nên gắn ngữ pháp vào bài đọc hoặc đoạn hội thoại thật. Ví dụ, khi dạy mệnh đề quan hệ, chọn đoạn văn có chứa *who, which*, thật để học sinh vừa hiểu nghĩa, vừa thấy cách dùng tự nhiên.

(5) **Ứng dụng công nghệ và tài nguyên mở:**

Khai thác BBC Learning English, Breaking News English để tạo bài đọc thời sự.

Dùng Quizizz, Kahoot, Google Forms cho bài trắc nghiệm trực tuyến phản hồi nhanh.

Hướng dẫn học sinh sử dụng AI hỗ trợ học tập (như ChatGPT hoặc Grammarly) một cách có định hướng.

(6) **Đánh giá theo hướng năng lực:**

Khi chấm bài, nên nhận xét thêm về chiến lược làm bài và tiến bộ cá nhân.

Tổ chức tiết “phản hồi sau thi thử” để học sinh hiểu nguyên nhân sai, tránh lặp lại lỗi.

2.4.2. Với học sinh: Tự học có định hướng – Rèn thói quen và kỹ năng

Học sinh cần thay đổi từ “học thuộc” sang “học hiểu và vận dụng”.

(1) *Xây dựng lộ trình học hợp lý: Dành 15–20 phút/ngày cho tiếng Anh, mỗi ngày tập trung một kỹ năng. Cuối tuần luyện một đề 40 câu/50 phút để kiểm tra tiến độ. Ghi lại lỗi sai và loại câu dễ nhầm để ôn tập theo chu kỳ.*

(2) *Học từ vựng theo cụm và chủ đề: Học theo collocations và phrasal verbs thay vì từng từ đơn lẻ.*

Ví dụ: *have an effect on, take effect, side effect.*

Tạo sổ tay chủ đề như *environment, education, technology* để học sâu theo lĩnh vực.

(3) *Rèn kỹ năng đọc hiểu ở mức B2 – C1: Đọc bài từ Breaking News English, BBC Learning English, National Geographic for Teens. Khi đọc, gạch chân từ khóa, tóm tắt mỗi đoạn bằng 1–2 câu. Làm quen với câu hỏi suy luận, paraphrase để tăng phản xạ phân tích.*

(4) *Luyện tư duy suy luận và phản xạ làm bài: Sau mỗi bài đọc, tự hỏi: “Tác giả muốn nhấn mạnh điều gì?”, “Từ khóa này có thể thay bằng gì?”. Dùng flashcards hoặc ứng dụng học từ để luyện diễn đạt lại câu (paraphrasing).*

(5) *Chuẩn bị tâm lý thi cử: Làm đề trong điều kiện thật, canh thời gian bằng đồng hồ. Trước kỳ thi 1–2 tháng, luyện ít nhất 10 đề chuẩn cấu trúc 2025 để đạt cảm giác thời gian thật. Giữ tinh thần tích cực, coi kỳ thi như một thử thách năng lực, không phải nỗi sợ hãi.*

2.4.3. Với nhà trường, nhà quản lý giáo dục: Bảo đảm đồng bộ và bền vững

Đổi mới dạy học chỉ hiệu quả khi có sự đồng hành của nhà trường và đội ngũ quản lý.

(1) *Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên: Tổ chức tập huấn về cấu trúc đề 2025, xu hướng B2–C1 và cách ra đề theo năng lực. Xây dựng cộng*

đồng học tập chuyên môn (PLC) để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và ôn thi.

(2) *Xây dựng ngân hàng câu hỏi phân tầng: Chia câu hỏi theo ba mức độ B1 – B2 – C1, có ghi rõ năng lực đo lường theo CEFR. Ngân hàng này giúp giáo viên ra đề phù hợp, học sinh tự đánh giá trình độ.*

(3) *Tổ chức thi thử định kỳ: Mỗi học kỳ nên có ít nhất hai đợt thi thử mô phỏng đề thật. Kết quả thi cần được phân tích cụ thể theo dạng bài và kỹ năng, từ đó điều chỉnh phương pháp dạy học.*

(4) *Hỗ trợ tâm lý và kỹ năng thi: Thành lập nhóm tư vấn học tập – tâm lý, hướng dẫn học sinh quản lý thời gian, giảm áp lực thi. Tổ chức buổi “thi giả định” để học sinh làm quen với không khí phòng thi thực.*

(5) *Đầu tư cơ sở vật chất và học liệu: Trang bị phòng học ngoại ngữ có thiết bị nghe – nhìn và phần mềm luyện đọc – nghe. Cập nhật thư viện điện tử tiếng Anh, khuyến khích học sinh khai thác tài nguyên mở. Xây dựng “Góc tiếng Anh học thuật” – nơi học sinh có thể trao đổi, chia sẻ tài liệu, luyện thi cùng nhau.*

III. KẾT LUẬN

Đề thi Tiếng Anh tốt nghiệp THPT 2025 thể hiện rõ sự chuyển hướng từ kiểm tra kiến thức sang đánh giá năng lực, đặc biệt ở kỹ năng đọc hiểu và tư duy ngôn ngữ. Việc xuất hiện các câu hỏi ở mức B2–C1 cho thấy xu hướng nâng chuẩn năng lực, giúp phân loại học sinh rõ ràng hơn, nhưng cũng đặt ra thách thức trong việc dạy học tại trường phổ thông. Giáo viên cần đổi mới phương pháp theo hướng giúp học sinh tự tin xử lý văn bản và ngữ cảnh, chứ không chỉ học thuộc quy tắc. Học sinh cần rèn phản xạ, vốn từ và kỹ năng đọc hiểu đa chiều. Kỳ thi năm 2025 là cột mốc quan trọng trong tiến trình đổi mới giáo dục ngoại ngữ: một đề thi vừa công bằng, vừa đòi hỏi tư duy, giúp học sinh thể hiện năng lực thật – đó mới chính là mục tiêu đáng hướng tới của giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), *Đề thi chính thức môn Tiếng Anh – Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025*.
2. Vietnamnet (2025), *Đề thi Tiếng Anh 2025: xử lý 40 câu trong 50 phút là thách thức*.
3. VnExpress (2025), *Đề thi Tiếng Anh vượt chuẩn B1, tiệm cận B2–C1*.
4. Tuổi Trẻ (2025), *Đề thi Tiếng Anh ngang ngửa đề IELTS – nhiều từ vựng học thuật*.
5. Bachman, L. & Palmer, A. (1996). *Language Testing in Practice*. Oxford University Press.
6. Anderson, N. (2019), *Reading Strategies in Language Testing*. Cambridge University Press.
7. Dantri (2025), *Đề thi Tiếng Anh THPT 2025: nhiều nội dung C1, cần cân đối mục tiêu kép*.